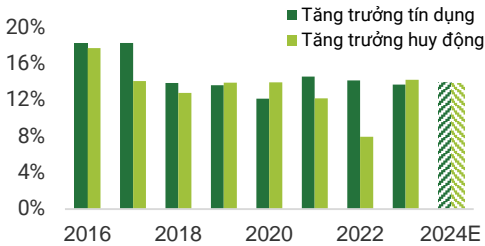
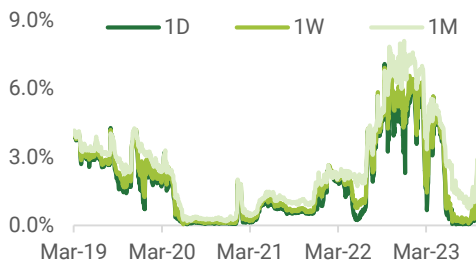


16/01/2023

## TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG VÀ TĂNG TRƯỞNG HUY ĐỘNG



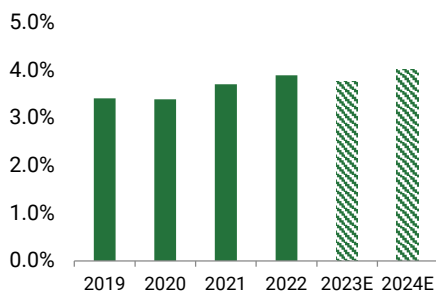
## LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



## TỶ GIÁ



## NIM CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG QUA CÁC NĂM



## CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

**Nguyễn Thị Thảo Vy**  
vynghuyen@phs.vn

## Thanh khoản dồi dào trong năm 2024

- Tăng trưởng huy động năm 2023 cao hơn tăng trưởng tín dụng năm 2023 bất chấp lãi suất huy động liên tục giảm sâu cho thấy nhu cầu vốn của nền kinh tế vẫn rất yếu. Thặng dư thanh khoản thị trường dân cư qua đó được cải thiện.
- Tỷ giá ổn định, lạm phát được kiểm soát, dự trữ ngoại hối tích cực sẽ hỗ trợ lãi suất liên ngân hàng duy trì quanh mức bằng 0.5-1.5% cho cả năm 2024.
- Nhiều văn bản pháp lý đã ban hành và chuẩn bị ban hành sẽ tạo đà thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành ngân hàng trong năm 2024.

Bất chấp mặt bằng lãi suất thấp, lượng tiền gửi vào hệ thống ngân hàng của cư dân và các tổ chức kinh tế đến cuối năm 2023 đạt hơn 13.5 triệu tỷ đồng (+14.2%YoY).

Tín dụng toàn nền kinh tế theo thông tin từ NHNN cho thấy tăng khoảng 13.71% so với cuối năm 2022, tương ứng vốn mức tăng thêm 1.63 triệu tỷ đồng trong năm 2023. Đặc biệt, 2023 chứng kiến mức tăng trưởng tín dụng thấp hơn mức tăng trưởng của huy động vốn, vốn đã không xảy ra trong 3 năm qua (kể từ 2020). Thanh khoản thị trường liên ngân hàng cũng duy trì thặng dư lớn gần như hầu hết năm 2023 và giai đoạn đầu năm 2024.

Tỷ giá ổn định, lạm phát được kiểm soát, dự trữ ngoại hối tích cực trong năm 2024, là động lực thúc đẩy cho Chính phủ và NHNN tiếp tục điều hành và duy trì Chính sách tiền tệ nới lỏng (giữ lãi suất ở mặt bằng thấp).

Chúng tôi cho rằng thanh khoản sẽ dồi dào trong năm 2024. Qua đó, lãi suất huy động tiếp tục duy trì xu hướng giảm trong Q1.2024 và ổn định trong năm. Xu hướng lãi suất có thể tăng nhẹ trong giai đoạn cuối năm (Q4.2024) theo sự hồi phục của nền kinh tế kéo theo nhu cầu tín dụng và chi tiêu, tuy nhiên chúng tôi cho rằng mức tăng của lãi suất huy động chỉ ở vào khoảng 0.5 – 1.0%, đưa mặt bằng lãi suất huy động 12 tháng lên quanh ngưỡng 5.5 – 6.0%. Đối với thị trường liên ngân hàng, chúng tôi cũng thấy rằng xu hướng lãi suất không khác biệt với thị trường dân cư. Lãi suất liên ngân hàng ước tính sẽ duy trì quanh mặt bằng 0.5 – 1.5% (kỳ hạn ON – 1 tuần) cho cả năm 2024. Do đó, với kỳ vọng thanh khoản dồi dào, chúng tôi ước tính NIM trong năm 2024 của ngành ngân hàng sẽ cải thiện lên mức 4.01%.

Những bộ luật tác động tích cực đến ngành ngân hàng trong năm 2024 gồm: Thông tư 22/2023/TT-NHNN, Thông tư 26/2022/TT-NHNN, Nghị quyết 148/NQ-CP, Thông tư 08/2020/TT-NHNN, Thông tư 02/2023/TT-NHNN, Nghị định 08/2023/NĐ-CP, Dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Những bộ luật này sẽ tạo động lực cho sự tăng trưởng kết quả kinh doanh năm 2024, đồng thời giúp ngành ngân hàng kiểm soát rủi ro, quản lý chất lượng tài sản và gia tăng tính minh bạch.

### Cập nhật kết quả kinh doanh 2023 của một số ngân hàng:

	LNTT 2023 (công bố)	%YoY	% kế hoạch	% PHS ước tính
MBB	26,200	15%	100%	103%
VCB	42,000	15%	100%	104%
BID	27,400	19%	100%	102%
VIB	10,800	2%	88%	100%
LPB	5,128	24%	117%	111%
STB	9,500	50%	100%	99%

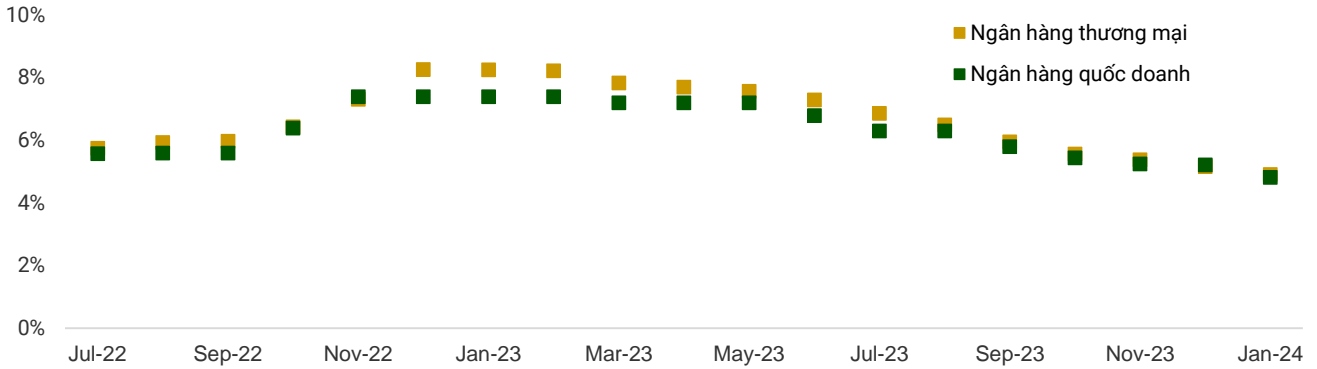
# NỘI DUNG

<b>Thanh khoản hệ thống dôi dào</b>	<b>3</b>
<b>Luật tác động đến ngành ngân hàng năm 2024</b>	<b>5</b>
<b>Cập nhật kết quả kinh doanh 2023 của một số ngân hàng</b>	<b>7</b>

## Thanh khoản hệ thống dồi dào

Đến cuối năm 2023, lãi suất huy động ở hầu hết các ngân hàng đều thấp hơn 5.5%, là mức thấp nhất trong 2 năm gần đây. Lãi suất huy động tiếp tục xu hướng giảm, còn dưới 5% trong tháng 1/2024.

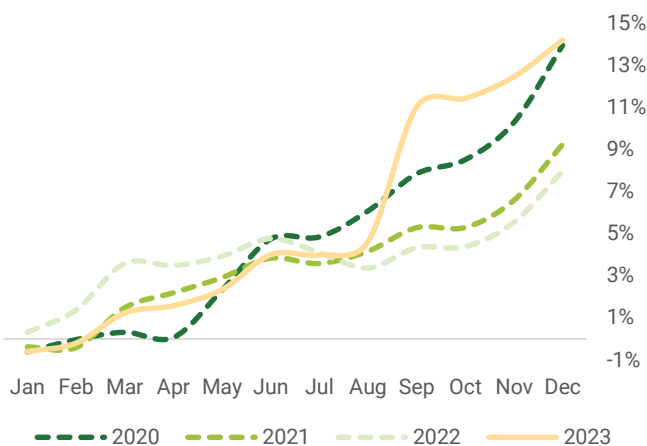
Lãi suất huy động 12 tháng của các ngân hàng thương mại



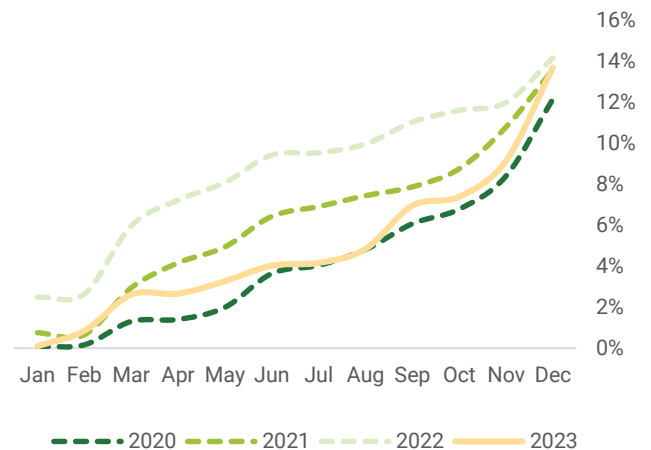
Bất chấp lãi suất huy động thấp, lượng tiền gửi vào hệ thống ngân hàng của cư dân và các tổ chức kinh tế đến cuối năm 2023 đạt hơn 13.5 triệu tỷ đồng (+14.2%YoY), là mức tiền gửi cao nhất trong lịch sử ngành ngân hàng, tương đương với mức tăng thêm là 1.68 triệu tỷ đồng trong năm 2023.

Trong khi đó, tín dụng toàn nền kinh tế tăng khoảng 13.71% so với cuối năm 2022, thấp hơn mức tăng 14.18% của năm 2022. Như vậy tổng dư nợ toàn nền kinh tế đã tăng thêm hơn 1.63 triệu tỷ đồng, thấp hơn mức tăng trưởng huy động. Tuy nhiên, mức tăng trưởng tín dụng hơn 4.5% của tháng 12 không phản ánh nhiều vào bức tranh lợi nhuận chung của ngành.

Tăng trưởng huy động

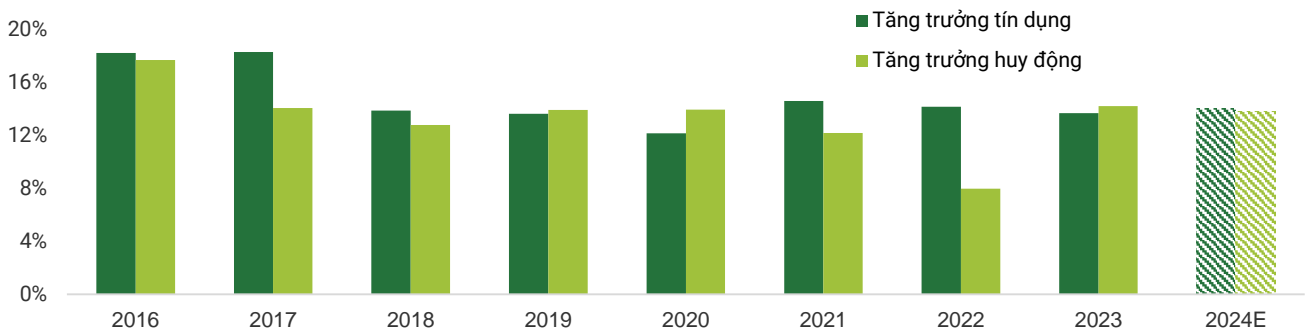


Tăng trưởng tín dụng



Trong năm 2024, chúng tôi ước tính tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 14% nhờ sự khởi sắc của nền kinh tế Việt Nam, mặt bằng lãi suất thấp gia tăng tính hấp thụ tín dụng, và kỳ vọng việc FED giảm lãi suất trong năm 2024 sẽ làm bệ phóng cho tín dụng vào nửa cuối năm 2024. Hơn nữa, những nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng tín dụng của Chính phủ thông qua việc ban hành những chính sách hỗ trợ (như Chương trình tín dụng 120,000 tỷ đồng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội) và sự quyết liệt trong việc tháo gỡ vướng mắc pháp lý trên thị trường bất động sản sẽ tiếp tục là đòn bẩy cho tăng trưởng tín dụng trong năm 2024.

### Tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động qua các năm



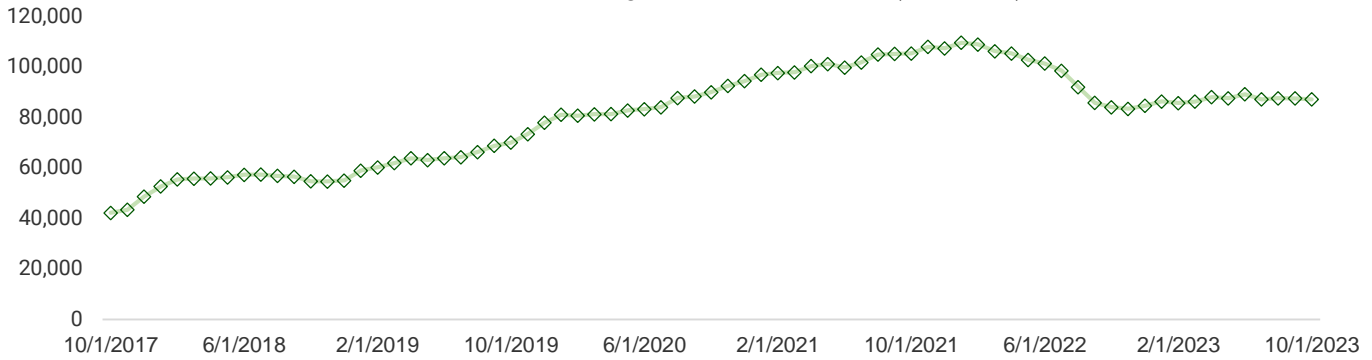
Thanh khoản thị trường liên ngân hàng tiếp tục dồi dào trong cuối năm 2023 và đầu năm 2024. Lãi suất liên ngân hàng đang ở mức thấp nhất trong vòng 2 năm, với lãi suất kỳ hạn 1 ngày, 1 tuần, 1 tháng lần lượt đạt 0.125%, 0.25% và 1.3%.

### Lãi suất liên ngân hàng

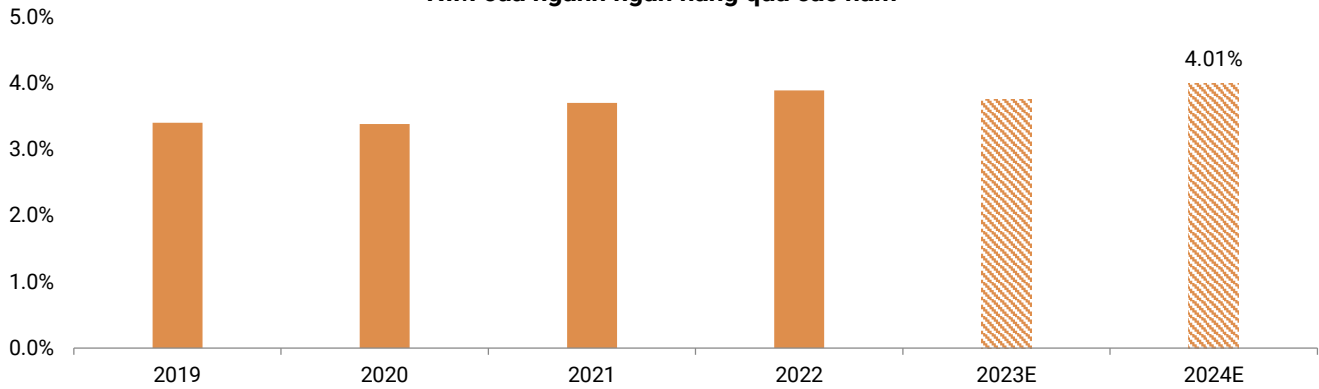


Chúng tôi cho rằng nhờ sức khỏe nội tại tốt, những nguồn USD triển vọng từ FDI, XNK dịch vụ, hàng hóa và các deal bán vốn tiềm năng, cùng với xu hướng đảo chiều chính sách của Fed, v.v tỷ giá USD/VND duy trì trong biên độ dưới 2%, tương đương mức tăng chỉ 1% so với cuối năm 2023.

Dự trữ ngoại hối năm 2023 cải thiện so với năm ngoái, được dự báo đạt hơn 110 tỷ USD trong năm 2024. Tỷ giá ổn định, lạm phát được kiểm soát, dự trữ ngoại hối tích cực trong năm 2024, là động lực thúc đẩy cho Chính phủ và Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) tiếp tục điều hành và duy trì Chính sách tiền tệ nới lỏng (giữ lãi suất ở mặt bằng thấp). Qua đó, chúng tôi cho rằng thanh khoản sẽ dồi dào trong năm 2024 và ước tính lãi suất liên ngân hàng duy trì quanh mặt bằng 0.5-1.5% cho cả năm.

**Dự trữ ngoại hối của Việt Nam (triệu USD)**


Do đó, với kỳ vọng thanh khoản dồi dào, chúng tôi ước tính NIM trong năm 2024 của ngành ngân hàng sẽ cải thiện lên mức 4.01%.

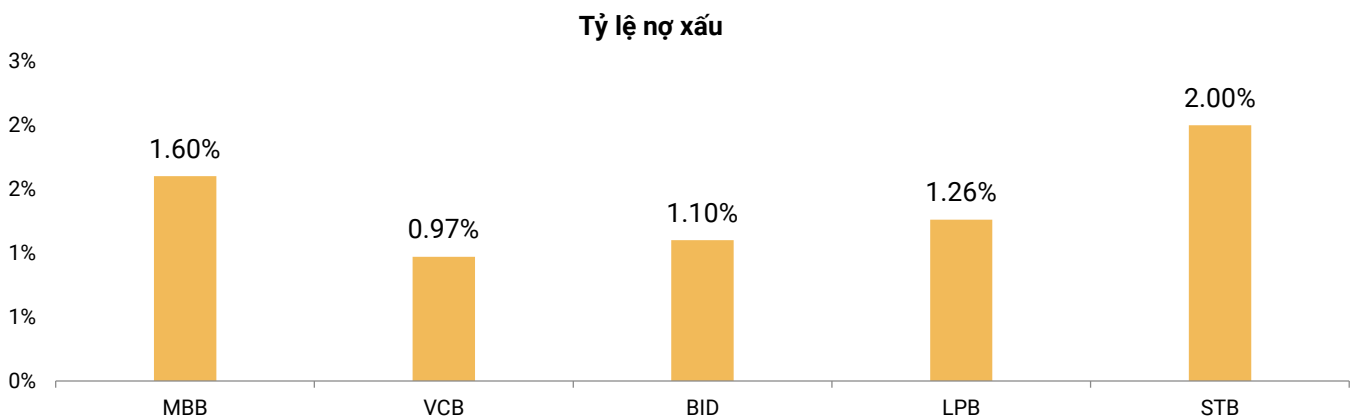
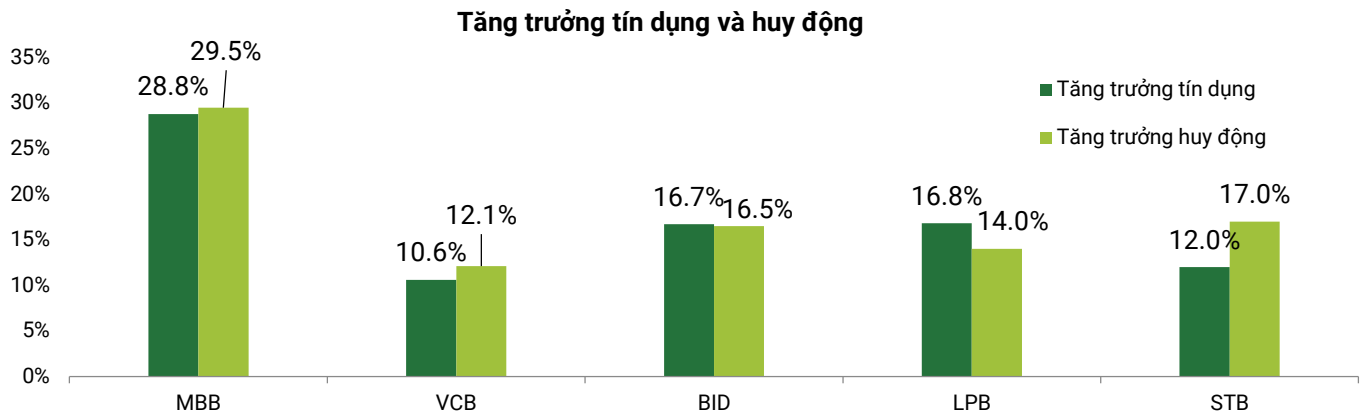
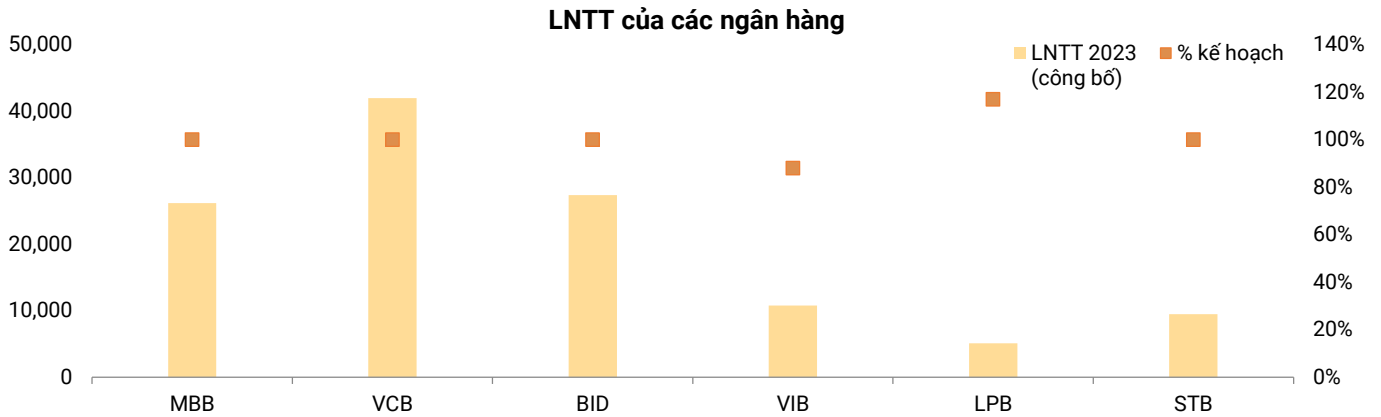
**NIM của ngành ngân hàng qua các năm**

**Luật tác động đến ngành ngân hàng năm 2024**

Luật	Nội dung đáng chú ý	Tác động
<b>Thông tư 22/2023/TT-NHNN</b> (Thông tư 22) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2016/TT-NHNN (Thông tư 41) quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. (hiệu lực từ 01/07/2024)	- Hệ số rủi ro 160% cho các khoản vay tài trợ dự án kinh doanh bất động sản khu công nghiệp - Quy định về hệ số rủi ro đối với khoản cho vay để mua nhà ở xã hội 50%. - Ngân hàng là bên nhận chuyển giao bắt buộc và các tổ chức tín dụng khác được áp dụng hệ số rủi ro 0% đối với các khoản cho vay, bảo lãnh, tiền gửi tại bên được chuyển giao bắt buộc - Hệ số rủi ro 50% đối với khoản phải đòi là khoản cho vay cá nhân phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, (giảm từ mức 75% trong thông tư 41)	<b>TÍCH CỰC</b> - Hỗ trợ tăng trưởng tín dụng cho vay bất động sản khu công nghiệp, nhà ở xã hội, nông nghiệp nông thôn, cải thiện hệ số CAR - Những ngân hàng như <b>VCB, BID, CTG</b> sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ Thông tư này. Hơn nữa, những ngân hàng cho vay nông nghiệp, nông thôn nhiều, như <b>LPB, HDB</b> cũng sẽ hưởng lợi từ Thông tư này.
<b>Thông tư 26/2022/TT-NHNN</b> (Thông tư 26) sửa đổi Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng	Tiền gửi Kho bạc Nhà nước sẽ được tính vào Tổng huy động với một tỷ lệ khấu trừ nhất định: <ul style="list-style-type: none"> <li>Từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến 31/12/2023: 50%;</li> <li>Từ ngày 1/1/2024 đến 31/12/2024: 60%;</li> <li>Từ ngày 1/1/2025 đến 31/12/2025: 80%;</li> <li>Từ ngày 1/1/2026: 100%.</li> </ul>	<b>TÍCH CỰC</b> Cải thiện tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR), đặc biệt là <b>VCB, BID, CTG</b> được hưởng lợi nhiều nhất khi có nguồn tiền gửi dồi dào từ Kho bạc Nhà nước

Luật	Nội dung đáng chú ý	Tác động
<b>3 Nghị quyết 148/NQ-CP</b>	Kéo dài thời hạn của Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu, đối với hệ thống các tổ chức tín dụng, Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) và các đơn vị có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	<b>TÍCH CỰC</b> Ảnh hưởng đến hoạt động xử lý nợ của các tổ chức tín dụng trong năm 2024, khiến áp lực trích lập gia tăng
<b>4 Thông tư 08/2020/TT-NHNN</b>	Từ ngày 1/10/2023, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn tối đa của các ngân hàng sẽ giảm xuống mức 30%	<b>KHÓ KHĂN trong ngắn hạn nhưng GIẢM RỦI RO THANH KHOẢN trong dài hạn</b> Gia tăng áp lực huy động nguồn vốn dài hạn cho những ngân hàng có tỷ trọng cho vay bất động sản và năng lượng cao như <b>TCB, VPB, MBB, HDB</b>
<b>5 Thông tư 02/2023/TT-NHNN</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giữ nguyên nhóm nợ theo nhóm nợ gần nhất trước khi cơ cấu và đưa lãi dự thu ra ngoài bảng cân đối kế toán để theo dõi (không được đưa vào lãi dự thu) đến 30/6/2024.</li> <li>- Cho phép giãn/hoãn nợ đối với lĩnh vực cho vay tiêu dùng, một lĩnh vực cũng đang gặp nhiều khó khăn</li> </ul>	<b>TÍCH CỰC</b> Việc gia hạn thông tư này giúp giảm áp lực nợ xấu và áp lực trích lập dự phòng cho toàn ngành ngân hàng
<b>6 Nghị định 08/2023/NĐ-CP (Nghị định 08) sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán TPDN ra thị trường quốc tế (Nghị định 08)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngưng thi hành Điều khoản xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Nghị định 65 sẽ được tạm ngưng</li> <li>- Ngưng thi hành điều khoản giảm thời gian phân phối, chào bán TPDN xuống 30 và 60 ngày; Ngưng thi hành việc bắt buộc xếp hạng TPDN thuộc các trường hợp buộc phải xếp hạng.</li> </ul>	<b>TÍCH CỰC</b> Kéo dài thời hạn thực hiện quy định về kéo dài kỳ hạn trái phiếu hoặc thay đổi điều kiện, điều khoản khác của trái phiếu tối đa không quá 2 năm sẽ tác động tích cực đến ngành bất động sản, góp phần giảm nợ xấu ngành ngân hàng Các điều khoản ngưng thi hành sẽ không tác động mạnh đến ngành ngân hàng do những vướng mắc đã được giải quyết.
<b>7 Dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung 1 Chương về Ngân hàng chính sách</li> <li>- Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần với cổ đông cá nhân là 5%, Quy định lộ trình giảm dần giới hạn cấp tín dụng xuống 10% vốn tự có đối với một khách hàng và 15% vốn tự có đối với khách hàng và người có liên quan trong 5 năm nhằm giảm thiểu tác động</li> <li>- Hoàn thiện nhiều nội dung liên quan đến tài chính, hạch toán, báo cáo của Tổ chức tín dụng, các quy định về can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, cho vay đặc biệt đối với các ngân hàng, tỉ lệ sở hữu cổ phần, giới hạn cấp tín dụng, xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm; cơ quan quản lý nhà nước.</li> </ul>	<b>TÍCH CỰC</b> - Giảm tình trạng sở hữu chéo và bất động sản là sản phẩm của ngân hàng, gia tăng an toàn rủi ro hệ thống. - Gia tăng tính minh bạch - Gia tăng cảnh giác trước những trường hợp ngân hàng kiểm soát đặc biệt, giải quyết vấn đề chi phối và thao túng tổ chức tín dụng - Kiểm soát được dòng tiền, nguồn tiền góp vốn thông qua cơ chế thanh toán không dùng tiền mặt và áp dụng kiểm soát dữ liệu cá nhân

## Cập nhật kết quả kinh doanh 2023 của một số ngân hàng

Đã có một số ngân hàng công bố KQKD sơ bộ của năm 2023, phần lớn đều cho thấy sự tăng trưởng trong lợi nhuận cả năm bất chấp kết quả kinh doanh 9 tháng của toàn ngành ghi nhận nhiều điểm tối. Điều này cho thấy lợi nhuận của ngành ngân hàng đã cải thiện hơn trong Q4 nhờ đẩy mạnh hoạt động tín dụng cũng như các hoạt động thu phí dịch vụ khi kinh tế có tín hiệu phục hồi.



**Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB)**

MBB công bố KQKD năm 2023:

- LNTT đạt VND 26,200 tỷ đồng (+15%YoY), hoàn thành 100% kế hoạch năm 2023.
- Tổng tài sản tăng 29%YoY đạt 943,000 tỷ đồng
- Riêng ngân hàng, tín dụng tăng 28.8%YoY đạt 615,400 tỷ đồng, trong khi đó huy động vốn tăng trưởng mạnh hơn ở mức 29.5%YoY đạt 669,600 tỷ đồng.
- Chất lượng tài sản suy giảm. Tỷ lệ Nợ xấu đạt 1.6%, tăng 54 bps so với cuối năm 2022, mức tăng cao nhất trong 5 năm qua.

Theo PHS, MBB là mã cổ phiếu hấp dẫn với giá trị hợp lý ở mức 29,500 đồng/cổ phiếu (Tiềm năng tăng giá là 59%). Định giá này được cập nhật từ báo cáo chiến lược vào tháng 01 năm 2024.

**Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)**

VCB công bố KQKD năm 2023:

- Lợi nhuận trước thuế hoàn thành kế hoạch được giao, ước đạt hơn 42,000 tỷ đồng (+15%YoY).
- Huy động vốn thị trường I đạt khoảng 1.41 triệu tỷ đồng, tăng 12.1%YoY.
- Dự nợ tín dụng đạt khoảng 1.27 triệu tỷ đồng, tăng 10.6%YoY.
- Tỷ lệ nợ nhóm 2 khoảng 0.42%. Tỷ lệ nợ xấu khoảng 0.97% (tăng 33 bps). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt mức 185%.

PHS tính toán giá trị hợp lý của VCB vào mức 87,300 đồng/cổ phiếu (tiềm năng tăng giá 9%). Định giá này được cập nhật từ báo cáo chiến lược vào tháng 01 năm 2024.

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)**

BID công bố KQKD năm 2023:

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt trên 27,400 tỷ đồng (+19%YoY), hoàn thành kế hoạch được giao.
- Huy động vốn đạt 1.89 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 16.5%.
- Dự nợ tín dụng đạt 1.75 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 16.66%
- Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát ở mức 1.1%; Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 192%.

BID cũng là cổ phiếu ưa thích của chúng tôi với định giá quanh mức 55,800 đồng/cổ phiếu (tiềm năng tăng giá 28%). Định giá này được cập nhật từ báo cáo chiến lược vào tháng 01 năm 2024.





### Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

VIB công bố KQKD năm 2023

- Lợi nhuận sau thuế cả năm 2023 là 8,640 tỷ đồng (+2%YoY), hoàn thành 88% kế hoạch đề ra.

Theo PHS, VIB cũng là mã cổ phiếu hấp dẫn với giá trị hợp lý ở mức 27,000 đồng/cổ phiếu (Tiềm năng tăng giá là 38%). Định giá này được cập nhật từ báo cáo chiến lược vào tháng 01 năm 2024.



### Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

LPB công bố KQKD năm 2023

- Lợi nhuận sau thuế cả năm 2023 đạt hơn 7,000 tỷ đồng (+24%YoY), hoàn thành 100% kế hoạch đề ra.
- Tăng trưởng tín dụng đạt 16.83%;
- Tổng tài sản đạt hơn 382,953 tỷ đồng, (+17%YoY).
- Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng đạt 1.26%, thấp hơn cùng kỳ (1.45%)

PHS tính toán giá trị hợp lý của LPB vào mức 15,700 đồng/cổ phiếu (Tiềm năng tăng giá là 17%). Định giá này được cập nhật từ báo cáo chiến lược vào tháng 01 năm 2024.



### Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 9.500 tỷ đồng (+50%YoY), hoàn thành 100% kế hoạch đại.
- Tổng tài sản ước đạt gần 664,000 tỷ đồng;
- Tổng huy động ước đạt hơn 574,000 tỷ đồng; cho vay ước đạt hơn 487.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 2%.

STB cũng là cổ phiếu ưa thích của chúng tôi với định giá quanh mức 34,400 đồng/cổ phiếu (Tiềm năng tăng giá là 23%). Định giá này được cập nhật từ báo cáo chiến lược vào tháng 01 năm 2024.

## Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Nguyễn Thị Thảo Vy, Chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

## Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

## Miễn trừ trách nhiệm

Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

### © Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower,  
8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Customer Service: 1900 25 23 58

E-mail: info@pchs.vn / support@pchs.vn

Fax: (84-28) 5 413 5472

Call Center: (84-28) 5 413 5488

Web: www.pchs.vn

### PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08,  
107 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7,  
Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

### Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby  
81-83-83B-85 Hàm Nghi,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 535 6060

Fax: (+84-28) 3 535 2912

### Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 và 5, D&D Tower,  
458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận  
3, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

### Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend,  
251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân  
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2401

Fax: (+84-28) 3 813 2415

### Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex,  
N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa,  
Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,  
Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận  
Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4566

Fax: (+84-24) 3 933 4820

### Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco,  
18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải  
Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801